

BÁO CÁO
THUYẾT MINH TỔNG HỢP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT
NĂM 2021 QUẬN THANH XUÂN

MỤC LỤC

ĐẶT VẤN ĐỀ

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN	1
2. CĂN CỨ PHÁP LÝ	1

Phần I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG	3
1.1 Điều kiện tự nhiên	3
1.2 Các nguồn tài nguyên.....	4
1.3 Thực trạng môi trường	5
2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI	6
2.1 Tăng trưởng kinh tế.....	6
2.2 Thực trạng phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội.....	7

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC	11
2. ĐÁNH GIÁ NHỮNG TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC.....	13
3. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC	14

Phần III

LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

1. CHỈ TIÊU, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC.....	15
---------------------------------------------------------------	----

1.1	Chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến đơn vị hành chính cấp phường.....	15
1.2	Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện hết.....	17
1.3	Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch 2020.....	19
2.	DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM a, b, c, d và e, KHOẢN 1, ĐIỀU 57 LUẬT ĐẤT ĐAI.....	19
3.	DIỆN TÍCH ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG.....	22
4.	KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2020.....	23
5.	DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN.....	23

Phần IV

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....	25
1. KẾT LUẬN.....	25
2. KIẾN NGHỊ.....	25

ĐẤT VẤN ĐỀ

1. SỰ CẦN THIẾT CỦA DỰ ÁN

Đất đai là nguồn vốn, nguồn nội lực to lớn có ý nghĩa quan trọng trong quá trình phát triển kinh tế xã hội đất nước. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hiện hành quy định "*Nhà nước thống nhất quản lý đất đai theo quy hoạch và pháp luật, đảm bảo sử dụng đất đúng mục đích và có hiệu quả*".

Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất hàng năm là cơ sở pháp lý cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai, làm căn cứ cho việc thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất...vv, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định, trật tự xã hội. Việc lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất là một biện pháp hữu hiệu của Nhà nước nhằm quản lý sử dụng đất tiết kiệm có hiệu quả và bảo vệ môi trường, làm giảm ảnh hưởng của biến đổi khí hậu.

Thực hiện Luật Đất đai năm 2013; Luật số 35/2018/QH18 ngày 20/11/2018; các Nghị định của Chính phủ số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014; số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 và các văn bản pháp luật hiện hành. UBND quận Thanh Xuân tiến hành lập: "*Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 - quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội*".

* Tổ chức thực hiện quy hoạch:

- Cơ quan xét duyệt: UBND thành phố Hà Nội
- Cơ quan thẩm định: Sở Tài nguyên và Môi trường Hà Nội
- Cơ quan thực hiện: UBND quận Thanh Xuân.

2. CĂN CỨ PHÁP LÝ

Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 - quận Thanh Xuân được xây dựng trên cơ sở:

- Luật Đất đai năm 2013;
- Luật số 35/2018/QH18 ngày 20/11/2018 sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật liên quan đến quy hoạch;
- Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều Luật Đất đai;
- Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 về sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;
- Quyết định số 11/2017/QĐ-UBND ngày 31/3/2017 của UBND Thành phố ban hành quy định một số nội dung về thu hồi đất, giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất để thực hiện dự án đầu tư trên địa bàn thành phố Hà Nội.

- Thông tư số 29/2014/TT-BTNMT ngày 02/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết việc lập, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất;

- Thông tư số 27/2018/TT-BTNMT ngày 14/12/2018 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất;

- Quy hoạch phân khu đô thị H2-2; H2-3; H2-4, tỷ lệ 1/2000, đã được UBND Thành phố phê duyệt tại các Quyết định số 6631/QĐ-UBND ngày 01/12/2015; số 6665/QĐ-UBND ngày 03/12/2015; số 6499/QĐ-UBND ngày 27/11/2015...

Bộ cục của Báo cáo thuyết minh tổng hợp "*Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 - quận Thanh Xuân - thành phố Hà Nội*" bao gồm các phần sau:

Phần I: Khái quát điều kiện tự nhiên, kinh tế, xã hội.

Phần II: Kết quả thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm trước.

Phần III: Lập kế hoạch sử dụng đất năm 2021

Phần IV: Giải pháp tổ chức thực hiện Kế hoạch sử dụng đất.

Kết luận và kiến nghị.

Phần I

ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

1.1 Điều kiện tự nhiên

1.1.1 Vị trí địa lý

Quận Thanh Xuân là 1 trong những quận trung tâm, nằm ở phía Tây Nam của thành phố Hà Nội. Địa giới hành chính của quận như sau:

- Phía Bắc giáp quận Đống Đa và quận Cầu Giấy
- Phía Tây giáp các quận Nam Từ Liêm, Hà Đông
- Phía Nam giáp quận Hoàng Mai, huyện Thanh Trì
- Phía Đông giáp quận Hai Bà Trưng

Quận Thanh Xuân được thành lập theo Nghị định số 74/NĐ-CP ngày 22/11/1996 của Chính phủ, quận gồm 11 đơn vị hành chính cấp phường là: Thanh Xuân Bắc, Thanh Xuân Nam, Thanh Xuân Trung, Khương Đình, Nhân Chính, Phương Liệt, Hạ Đình, Kim Giang, Khương Mai, Khương Trung, Thượng Đình (có 3 phường được thành lập từ các xã ngoại thành của 2 huyện Từ Liêm (cũ) và Thanh Trì, còn lại là các phường cũ của quận Đống Đa chuyển sang).

1.1.2 Địa hình, địa mạo

Địa hình của quận Thanh Xuân tương đối bằng phẳng, độ cao trung bình từ 5 - 6 mét so với mực nước biển, phía Bắc độ cao tuyệt đối khoảng 5 - 5,6 m. Khu vực phía Nam độ cao thấp hơn, khoảng 4,7 - 5,2 m, một số khu vực ao hồ, đầm trũng có độ cao khoảng 3,0 - 3,5 m.

Điều kiện địa hình quận Thanh Xuân tương đối thuận tiện cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế đô thị.

1.1.3 Khí hậu

Khí hậu quận Thanh Xuân có chung chế độ khí hậu của thành phố Hà Nội, thuộc vùng đồng bằng Bắc Bộ với đặc điểm của khí hậu nhiệt đới gió mùa, nóng, ẩm, mưa nhiều, nhiệt độ không khí trung bình hàng năm là 24°C, độ ẩm 79%, một năm có bốn mùa rõ rệt.

1.1.4 Thủy văn

Quận Thanh Xuân có 2 con sông thoát nước chính của thành phố Hà Nội, chảy qua từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây là sông Tô Lịch và sông Lừ Sét. Bên cạnh đó còn có một số hồ ao tự nhiên tương đối lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc điều tiết nước giữa các mùa, tiêu nước cục bộ và giữ vai trò điều hòa sự dao động của mực nước cho khu vực như: đầm Hồng (Khương

Đình), hồ Hạ Đình và hồ Rẻ Quạt (*Hạ Đình*), hồ Rùa và hồ Thượng (*Phuong Liệt*), hồ Điều Hòa Nhân Chính, các đã được đầu tư, cải tạo theo chỉ đạo của thành phố Hà Nội...

1.2 Các nguồn tài nguyên

1.2.1 Tài nguyên đất

Thổ nhưỡng vốn liên quan đến đặc tính phù sa, quá trình phong hóa, chế độ bồi tích và hoạt động nông nghiệp. Dưới tác động của các yếu tố trên, quận Thanh Xuân hiện nay có 2 loại đất chính, đó là đất phù sa và đất bạc màu. Nhóm đất bạc màu phát triển chủ yếu trên đất phù sa cổ là loại đất chua, nghèo dinh dưỡng, không kết cấu, thành phần cơ giới nhẹ, rời rạc khi khô hạn, kết dính khi ngập nước, nếu sản xuất nông nghiệp cho năng suất cây trồng thấp. Tuy nhiên, phần lớn diện tích đất đai đã chuyển đổi sang các mục đích phi nông nghiệp.

1.2.2 Tài nguyên nước

+ Nguồn nước mặt

Nước mặt chủ yếu là nguồn nước của các sông, hồ: Gồm 2 con sông chính là sông Tô Lịch và sông Lừ Sét và các hồ, đầm: Đầm Hồng (*phường Khương Đình, Khương Trung*), hồ Hạ Đình và hồ Rẻ Quạt (*phường Hạ Đình*), hồ Rùa và hồ Thượng (*phường Phuong Liệt*), hồ điều hòa Nhân Chính (*phường Nhân Chính*).

- Sông Tô Lịch chảy trong địa phận trung tâm thành phố Hà Nội, dòng sông chính chảy qua các quận của thành phố Hà Nội, trong đó có quận Thanh Xuân. Sông Tô Lịch vốn là 1 phân lưu của sông Hồng, đưa nước từ sông Hồng sang sông Nhuệ. Tuy nhiên đoạn sông từ phố cầu Gỗ đến đường Bưởi nay đã bị lấp nên sông Tô Lịch không còn thông với sông Hồng nữa. Hiện tại sông bắt nguồn từ Cầu Giấy tới sông Nhuệ. Sông Tô Lịch là 1 sông cổ của Thăng Long, từ khi bị lấp, sông chỉ là 1 dòng thoát nước thải và nước mưa của Thành phố nên đang bị ô nhiễm nặng.

- Sông Lừ cổ là 1 phân lưu của sông Kim Ngưu ngày nay, dài khoảng 10km, lòng sông rộng từ 10m - 20m, nhánh hội lưu với sông Tô Lịch, càng gần đến chỗ hội lưu thì dòng chảy càng bị thu hẹp lại.

- Sông Sét cổ là 1 phân lưu của sông Kim Ngưu, sông Sét nhiều năm bị bùn bồi lắng và bị các công trình xây dựng lấn bờ, nên bề rộng và độ sâu của sông đã giảm đáng kể. Từ năm 2003, sông Sét được nạo vét và cống hóa với sự hỗ trợ của Chính phủ Nhật Bản trong dự án thoát nước, cải thiện môi trường Hà Nội giai đoạn 1.

Ngoài ra còn có một số hồ, ao tự nhiên tương đối lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc tiêu nước cục bộ và giữ vai trò điều hòa.

+ Nguồn nước ngầm

Nguồn nước ngầm của thành phố Hà Nội nhiều nơi bị ô nhiễm nghiêm trọng, trong đó có cả quận Thanh Xuân.

1.2.3 Tài nguyên nhân văn

Quận Thanh Xuân là quê hương của nhiều danh nhân, nhà văn, nhà giáo. Tiêu biểu nhất là Đặng Trần Côn với tác phẩm "*Chinh phụ ngâm*",; Vũ Trọng Phụng với tác phẩm "*Số đỏ*", "*Vỡ đê*"; Nguyễn Tuân với tác phẩm "*Vang bóng một thời*",

Quận Thanh Xuân là nơi có nhiều di tích lịch sử văn hóa đã được Nhà nước xếp hạng như đình Vòng; đình, chùa Khương Trung; đình, chùa Quan Nhân; đình, chùa Cự Chính; đình, chùa Giáp Nhất; đình, chùa Khương Hạ; đình, chùa Phương Liệt ... và đặc biệt là Gò Đống Tây, đây là nơi nghĩa quân Lam Sơn do tướng Lê Thiệu chỉ huy tại Cầu Mọc qua sông Tô Lịch (*ở thế kỷ 15*) đã chôn xác quân Minh, giết chết tướng giặc Vi Lương.

1.3 Thực trạng môi trường

Thực trạng môi trường trên địa bàn quận ở một số khu vực có dấu hiệu ô nhiễm, đặc biệt là ô nhiễm môi trường nước mặt ở các sông, hồ, chất lượng nước ở các ao, hồ nói chung có xu hướng ngày càng giảm sút do xâm lấn và tình trạng nguồn nước thải không qua xử lý trực tiếp đổ vào các hồ vượt quá khả năng tự điều hòa của các hồ. Trong những năm qua các hồ lớn được các cấp quan tâm đầu tư kè xung quanh các hồ, nạo vét, xây dựng đường và hệ thống thoát nước xung quanh các hồ, công tác vệ sinh môi trường trên địa bàn quận đã được quan tâm và thực hiện có hiệu quả, tăng cường chỉ đạo phối hợp với các chuyên ngành thường xuyên duy trì thu gom rác sinh hoạt đạt tỷ lệ cao. Kết quả 100% các hộ đều sử dụng nhà vệ sinh, nước sinh hoạt hợp vệ sinh, xử lý các thùng rác đúng quy định.

Trên địa bàn quận có nhiều doanh nghiệp đã quan tâm đầu tư vào công nghệ xử lý các loại chất thải hiện đại. Đối với doanh nghiệp Nhà nước đã từng bước thay đổi công nghệ sản xuất cũ, lạc hậu bằng những công nghệ sản xuất mới, hiện đại đồng thời đầu tư cả công nghệ xử lý môi trường nhằm giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Mặt khác, các hoạt động giao thông quá tải cũng là nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường cục bộ tại một số điểm trên địa bàn quận.

Trong những năm qua, tốc độ phát triển đô thị và gia tăng dân số trên địa bàn dẫn đến lượng chất thải sinh hoạt trên địa bàn quận gia tăng nhanh. Tuy nhiên về cơ bản chất thải rắn, rác thải sinh hoạt không mang tính độc hại.

Hiện nay chưa có hệ thống thoát nước thải riêng, các khu dân cư thải trực tiếp ra hệ thống sông, mương, hồ ao không qua xử lý, gây ô nhiễm mặt nước.

Tuy nhiên, với phương hướng xây dựng và phát triển quận nhằm khai thác mọi tiềm năng, nguồn lực phát triển Kinh tế - Xã hội theo hướng CNH- HĐH, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế mở rộng sản xuất kinh doanh, phát triển ổn định, hiệu quả, bền vững. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - dịch vụ, tăng nhanh tỷ trọng dịch vụ. Tiếp tục đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật đô thị, văn hoá - xã hội đồng bộ, văn minh, hiện đại, đặc biệt hệ thống giao thông, trường học. Phát triển văn hoá, giáo dục - đào tạo, thực hiện tốt chính sách của Nhà nước, đảm bảo an sinh xã hội, cải thiện môi trường đô thị, nâng cao chất lượng đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Trong năm 2020, công tác vệ sinh môi trường được tập trung chỉ đạo quyết liệt và triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng công tác duy trì vệ sinh môi trường trên địa bàn quận (*đặc biệt là tại các tuyến đường, phố chính: Nguyễn Trãi, Nguyễn Xiển, Khuất Duy Tiến, Lê Trọng Tấn*); tuyên truyền, vận động các hộ dân, hộ kinh doanh tại mặt các tuyến đường, phố chính ký cam kết chấp hành các quy định về việc đảm bảo vệ sinh môi trường. Phối hợp triển khai hoàn thành lắp đặt 167 thùng rác công nghệ tại 21 tuyến đường, phố trên địa bàn quận; vệ sinh môi trường đô thị được cải thiện; tỷ lệ thu gom và xử lý rác thải trong ngày đạt 100%.

2. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

Năm 2020, Quận Thanh Xuân triển khai thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế-xã hội trong bối cảnh diễn biến phức tạp, khó lường của dịch bệnh Covid-19; với khối lượng công việc lớn, nhiều việc mới, việc khó, một số nhiệm vụ mang tính đặc thù của năm và của cả nhiệm kỳ. Dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành uỷ, HĐND, UBND Thành phố; thực hiện Nghị quyết của Quận uỷ, Nghị quyết của HĐND quận; quán triệt chủ đề công tác năm 2020 với phương châm chỉ đạo: **“Quyết liệt, khẩn trương, chắc chắn và hiệu quả”**, UBND quận đã chủ động, sát sao chỉ đạo, điều hành triển khai nhiệm vụ ngay từ những ngày đầu, tháng đầu năm với quyết tâm cao: vừa quyết liệt công tác phòng chống dịch bệnh vừa tập trung phát triển KT-XH và chuẩn bị tốt các điều kiện tổ chức thành công Đại hội Đảng bộ quận Thanh Xuân lần thứ VI, nhiệm kỳ 2020-2025. Tình hình kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng trên địa bàn quận tiếp tục chuyển biến tích cực, đạt kết quả khá toàn diện.

2.1 Tăng trưởng kinh tế

Kinh tế tiếp tục tăng trưởng, tổng giá trị sản xuất trên địa bàn ước đạt 85.478 tỷ đồng (*tăng 8,6 % so với cùng kỳ năm 2019*). Triển khai hiệu quả Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước đối với việc quản lý các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện về an ninh, trật tự trên địa bàn quận. Kiểm tra, xử lý 312 vụ vi phạm trong sản xuất kinh doanh, phạt hành chính thu nộp ngân sách hơn 5,68 tỷ đồng.

Xây dựng 03 kịch bản thu-chi ngân sách nhà nước năm 2020 để ứng phó, giảm thiểu tác động của đại dịch Covid-19 phục vụ chỉ đạo, điều hành. Trên cơ sở các kịch bản tăng trưởng, xây dựng và triển khai phương án thu-chi ngân sách đảm bảo tính khả thi và đáp ứng các nhiệm vụ chi thường xuyên và chi đột xuất trong giai đoạn dịch bệnh; đồng thời, triển khai các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ thu ngân sách và đảm bảo cân đối thu-chi NSNN năm 2020. Điều hành chi ngân sách đúng Luật, đúng quy định, kịp thời báo cáo Thường trực HĐND quận xem xét, bổ sung kinh phí thực hiện các nhiệm vụ đột xuất phát sinh; các nội dung chi bám sát dự toán, đảm bảo tiết kiệm.

2.2 Thực trạng phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội

So với các quận của Hà Nội, thực trạng phát triển đô thị, cơ sở hạ tầng quận Thanh Xuân đã có bước phát triển mạnh, tiến bộ. Do quận Thanh Xuân nằm ở trục phía Tây Nam của thủ đô có vị trí địa lý khá thuận lợi, có sức hấp dẫn các nhà đầu tư, hiện tại có nhiều dự án phát triển đô thị đã và đang triển khai trên địa bàn các phường đã mang sắc thái mới cho diện mạo đô thị của quận. Trên địa bàn đã hình thành các trung tâm thương mại hiện đại và một số khu đô thị mới hình thành giúp thay đổi bộ mặt của quận theo hướng hiện đại hóa. Quận Thanh Xuân hiện đang là địa chỉ thu hút được sự quan tâm của các nhà đầu tư lớn, có tiềm năng thúc đẩy phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn quận. Trong những năm qua cơ sở hạ tầng kinh tế – xã hội được đầu tư, nâng cấp, công tác đầu tư xây dựng cơ bản được đẩy mạnh.

2.2.1 Giao thông

Trên địa bàn quận có các tuyến đường giao thông chính đi qua như: đường Giải Phóng, đường Nguyễn Trãi, đường Khuất Duy Tiến, đường Nguyễn Xiển, đường Trường Chinh, đường Lê Văn Lương..., ngoài ra trên địa bàn quận còn có một mạng lưới giao thông nối liền giữa các trục giao thông chính, giữa các phường trong toàn quận và các quận, huyện giáp ranh.

Hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị được duy trì tốt, phối hợp đảm bảo nguồn điện, nước sinh hoạt cho nhân dân; cây xanh, chiếu sáng, giải quyết kịp thời các vấn đề dân sinh bức xúc. Kiểm tra, rà soát, thực hiện duy tu các tuyến đường, ngõ trên địa bàn, thay thế tấm đan, hố ga; sửa chữa vỉa hè sụt lún; cấm 68 biển báo giao thông tại các ngõ, ngách. Hoàn thành lắp đặt bổ sung đèn chiếu sáng công cộng tại các ngõ, ngách, sân chơi; hoàn thành thanh thải, sắp xếp đường dây, cáp đi nổi tại các tuyến ngõ, ngách trên địa bàn quận.

Triển khai các biện pháp đồng bộ bảo đảm trật tự đô thị, trật tự an toàn giao thông trên địa bàn quận. Ban chỉ đạo 197 quận, phường tiếp tục tuyên truyền kết hợp kiểm tra, nhắc nhở và xử lý vi phạm trật tự đô thị, lấn chiếm lòng

đường, hè phố, các điểm trông giữ phương tiện; kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm TTĐT và TTAT GT trên địa bàn.

Ủy ban nhân dân quận đang triển khai thực hiện các dự án: Cải tạo mở rộng theo quy hoạch các tuyến phố Vũ Trọng Phụng, Nguyễn Tuân, Lê Văn Thiêm ...

2.2.2 Cấp - Thoát nước

Nước sạch luôn là một trong những sản phẩm thiết yếu cho nhu cầu sinh hoạt, sản xuất và dịch vụ của mọi tầng lớp dân cư sinh sống trên địa bàn Hà Nội nói chung và quận Thanh Xuân nói riêng. Khả năng cung cấp nước sạch trên địa bàn quận đã đáp ứng đủ cho nhu cầu sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Trong giai đoạn tới, hệ thống cấp nước sạch trên địa bàn quận sẽ được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng tăng của cá nhân và các tổ chức.

Thanh Xuân có hệ thống tiêu thoát nước được phân bố đều trên địa bàn các phường, tuy nhiên do quá trình đô thị hóa diễn ra nhanh trong những năm gần đây, khi xuất hiện những trận mưa lớn và tập trung vẫn còn tình trạng ngập úng cục bộ, đây là vấn đề cần phải đầu tư nhằm khắc phục hạn chế này trong giai đoạn tới.

Về mạng lưới thủy văn: trên địa bàn quận có 2 con sông thoát nước chính của Thành phố chảy qua từ Bắc xuống Nam và từ Đông sang Tây là sông Tô Lịch và sông Lừ Sét. Bên cạnh đó còn có một số hồ ao tự nhiên tương đối lớn có ý nghĩa quan trọng trong việc tiêu nước cục bộ và giữ vai trò điều hòa như Đàm Hồng, hồ Rẻ Quạt, hồ Hạ Đình, hồ Rùa, hồ Thượng và hồ điều hòa Nhân Chính.

2.2.3 Giáo dục - Đào tạo

Trên địa bàn quận tập trung nhiều trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp, mạng lưới các cơ sở Giáo dục - đào tạo được phân bố đều ở các phường trong toàn quận. Thanh Xuân là quận đạt chỉ tiêu cao so với toàn Thành phố về tỷ lệ trẻ em đến trường đúng độ tuổi.

Cơ sở vật chất, trang thiết bị các Trường học được quan tâm đầu tư, xây mới theo hướng chuẩn hóa, trong đó chú trọng xây dựng các trường chất lượng cao, tập trung các công trình trọng điểm.

Công tác Giáo dục và đào tạo tiếp tục khẳng định vị trí năm thứ 6 liên tiếp xếp thứ Nhất ngành GD&ĐT Thủ đô; năm thứ 4 liên tiếp đạt tuyệt đối 13/13 chỉ tiêu thi đua xếp loại xuất sắc; phòng GD&ĐT quận Thanh Xuân vinh dự được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương lao động Hạng Nhì. Năm học 2019-2020, tiếp tục thực hiện phong trào dạy tốt - học tốt, đổi mới sáng tạo trong dạy học, bắt nhịp nhanh với phương thức dạy học mới (*trực tuyến*). Chất lượng giáo dục toàn diện duy trì bền vững, chất lượng mũi nhọn tăng cao; trường THCS Thanh Xuân là trường THCS công lập đầu tiên của Việt Nam chính thức được công nhận nằm trong hệ thống Quốc tế Cambridge.

2.2.4 Y tế

Sự nghiệp y tế có nhiều tiến bộ, cơ sở vật chất và trang thiết bị đã được nâng cấp, đội ngũ cán bộ phục vụ công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân được củng cố kiện toàn; đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân trên địa bàn.

Năm 2020, UBND quận đã chỉ đạo thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân; tổ chức khám chữa bệnh cho 23.572 lượt người; khám dự phòng cho 59.178 lượt người. Triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp phòng, chống dịch bệnh Covid-19 và dịch sốt xuất huyết. Xây dựng và triển khai Kế hoạch nâng cao hiệu quả công tác quản lý, kiểm soát chất lượng an toàn thực phẩm tại các trường công lập trên địa bàn quận năm 2020; thường xuyên kiểm tra giám sát, đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm tại 05 điểm cung cấp thực phẩm an toàn có kiểm soát và các cửa hàng dịch vụ ăn uống tại tuyến phố Thượng Đình và 106 cửa hàng đã được cấp biển nhận diện trái cây an toàn. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án "Tăng cường quản lý nhà nước trong lĩnh vực hành nghề y dược ngoài công lập trên địa bàn quận Thanh Xuân" năm 2020; chú trọng quản lý hành nghề y dược ngoài công lập. Hoàn thành kết nối liên thông 300/300 (đạt 100%) nhà thuốc tư nhân. Năm 2020, quận Thanh Xuân được UBND Thành phố tặng Cờ "Đơn vị xuất sắc phong trào thi đua an toàn thực phẩm 5 năm (giai đoạn 2016-2020)".

2.2.5 Văn hóa, xã hội

Các phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới được triển khai tích cực và sôi động, đạt kết quả tốt và đi vào nền nếp. Các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao được tổ chức sâu rộng, thiết thực, góp phần khơi dậy và phát triển nhiều nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Nhiều cơ sở vật chất được xây dựng, một số lĩnh vực có bước phát triển tốt và chuyển biến rõ nét.

Công tác VHMT-TDĐT tập trung tuyên truyền các hoạt động mừng Đảng, mừng Xuân, thực hiện chủ đề năm 2020 "Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị phấn đấu hoàn thành thắng lợi mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 2015-2020, tổ chức thành công Đại hội Đảng các cấp"; công tác phòng chống dịch bệnh Covid-19. Phong trào "Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa" được triển khai từ quận tới cơ sở. Mô hình khu dân cư văn hóa "5 không" được triển khai đồng bộ và nâng cao hơn một bước về chất. Tiếp tục triển khai các nội dung Đề án về nâng cao hiệu quả hoạt động và khai thác sử dụng trung tâm Văn hóa-Thông tin và Thể thao hướng tới tự chủ về tài chính vào năm 2021. Duy trì công tác quản lý di tích, bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về văn hóa, thông tin tuyên truyền. Phong trào văn nghệ, thể dục thể thao quần chúng được quan tâm, đạt kết quả.

2.2.6 Thể dục - thể thao

Các phong trào xây dựng đời sống văn hoá mới được triển khai tích cực và sôi động, đạt kết quả tốt. Các hoạt động văn hoá, thể dục thể thao được chính quyền các cấp tổ chức sâu rộng, thiết thực, góp phần khơi dậy và phát triển nhiều nét văn hoá truyền thống tốt đẹp của dân tộc. Tổ chức tốt các hoạt động Văn hoá - TDTT kỷ niệm các ngày Lễ lớn. Tổ chức thành công Hội khỏe Phù Đổng quận Thanh Xuân lần thứ VI, năm học 2019-2020; Giải bóng đá nam cán bộ, công chức, lực lượng vũ trang quận năm 2020, giải bóng đá Thiếu niên, nhi đồng quận Thanh Xuân lần thứ III năm 2020.

2.2.7 Năng lượng

Hiện trạng hệ thống cung cấp điện của toàn quận đủ dùng cho sinh hoạt và sản xuất, hệ thống cấp điện ngày càng được đầu tư nâng cấp nhằm đáp ứng các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quận.

2.2.8 Quốc phòng và an ninh

Đảm bảo giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra các tình huống đột xuất, bất ngờ. Xây dựng và triển khai Chuyên đề đấu tranh phòng chống trộm cắp tài sản, tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật tiềm ẩn tại các khu chung cư, nhà thuê trọ trên địa bàn quận năm 2020. Chỉ đạo thực hiện tổng kiểm tra, rà soát và tăng cường công tác quản lý hoạt động cho thuê nhà trọ trên địa bàn quận và công tác phòng ngừa đấu tranh tội phạm, tệ nạn ma túy tại các khu chung cư. Tiếp tục duy trì các mô hình đã phát huy hiệu quả; xây dựng và triển khai một số mô hình mới như: Chuyên đề quản lý an ninh trật tự các khu chung cư, đô thị mới; triển khai mô hình “Phường an toàn” (không có trộm cắp nhà dân và không có tệ nạn mại dâm, ma túy). Tăng cường công tác phòng cháy chữa cháy; tổ chức thực hiện và sơ kết thí điểm “Khu dân cư an toàn về PCCC”.

Công tác quốc phòng quân sự địa phương được tăng cường; duy trì nghiêm chế độ trực bảo vệ cơ quan, trực SSCĐ. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân Thành phố giao (trong đó có 48,3% có trình độ trung cấp, cao đẳng, đại học) và 03 thanh niên phục vụ có thời hạn trong Công an nhân dân năm 2020, đảm bảo chất lượng, đạt. Tổ chức huấn luyện, tập huấn, bồi dưỡng kiến thức AN-QP theo đúng kế hoạch, đạt kết quả tích cực. Chuẩn bị tốt các điều kiện về cơ sở vật chất, mô hình học cụ, giáo án huấn luyện cho năm 2020; qua kiểm tra, được Bộ Tư lệnh tặng Giấy khen, là đơn vị xếp thứ 2 trong khối quận huyện. Tổ chức Hội thao Quốc phòng và Hội thao TDTT lực lượng dân quân tự vệ quận Thanh Xuân năm 2020 đảm bảo chất lượng và an toàn về mọi mặt. Chỉ đạo 02 phường: Phương Liệt, Hạ Đình luyện tập và thực hành diễn tập chiến đấu phòng thủ đảm bảo an toàn tuyệt đối.

Phần II

KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

1. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019; số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc thông qua danh mục; điều chỉnh bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2020; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020 thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội với tổng số 20 dự án

Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội đã ban hành các Quyết định: Số 1400/QĐ-UBND ngày 07/4/2020; số 3580/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Thanh Xuân với tổng số 50 dự án. UBND quận Thanh Xuân đã tổ chức thực hiện và đạt được kết quả như sau:

- Các công trình, dự án đã thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2020 (và dự kiến thực hiện đến 31/12/2020) là: 34 dự án (đạt tỷ lệ 68,0%); diện tích là 19,73 ha (đạt tỷ lệ 51,26%), trong đó:

+ Số dự án đã có quyết định thu hồi đất hoặc giao đất là 20 dự án (đạt tỷ lệ 40,0%); diện tích 3,36 ha (đạt tỷ lệ 8,73%);

+ Số dự án đã được cắm mốc giới theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường là: 14 dự án (đạt tỷ lệ 28,0%); diện tích 16,37 ha (đạt tỷ lệ 42,53%);

- Các công trình, dự án chưa thực hiện trong năm kế hoạch sử dụng đất 2020 là: 16 dự án (tỷ lệ 32,0%); diện tích 18,76 ha (tỷ lệ 48,74%).

1.1 Các dự án thực hiện đến 31/12/2020 dự kiến có quyết định thu hồi đất, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất

- Dự án cải tạo mở rộng đường Vũ Trọng Phụng theo quy hoạch trên địa bàn phường Thanh Xuân Trung, với diện tích 0,94 ha.

- Dự án Vành đai 2 đoạn Vĩnh Tuy - chợ Mơ - Ngã tư Vọng trên địa bàn phường Phương Liệt, với diện tích 0,53ha.

- Dự án Tòa nhà hợp tác xã Thành Công trên địa bàn phường Nhân Chính với diện tích 0,29ha.

- Dự án Khu nhà ở hỗn hợp 107 Nguyễn Tuân VIHACOMPLEX trên địa bàn phường Thanh Xuân Trung với diện tích 0,73ha.

- 16 dự án nâng cấp, xây mới các trạm biến áp, các lộ cáp ngầm trên địa bàn các phường, với diện tích khoảng 0.87 ha.

1.2 Các dự án đã được cấm mốc giới theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường

- GPMB và san nền sơ bộ Khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, phường Hạ Đình, với diện tích 1.2 ha.

- Nhà Chung cư phục vụ GPMB tại X1 Hạ Đình, phường Hạ Đình với diện tích 0,35 ha.

- Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật xung quanh Hồ Rẻ Quạt, phường Hạ Đình, với diện tích 1,68 ha.

- Dự án ĐTXD ngách 168/21 và hẻm 168/21/2 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình, với diện tích 0,21 ha.

- Đầu tư xây dựng theo quy hoạch tuyến phố Lê Văn Thiêm, với diện tích 0,9 ha.

- Cải tạo di tích Gò Đống Tây, phường Thanh Xuân Trung, với diện tích 0,88 ha.

- Cải tạo mở rộng đường Nguyễn Tuân theo quy hoạch, với diện tích 1,51 ha.

- Quy hoạch đường vào cụm 3 Trường Thanh Xuân Nam với diện tích 1,4 ha.

- Dự án Nhà tang lễ quận Thanh Xuân, phường Khương Đình với diện tích 2,3 ha.

- Khu đô thị mới Phùng Khoang, phường Nhân Chính, với diện tích 0.59 ha,

- Mở rộng Trạm biến áp 110kV Thượng Đình - E1.5, phường hạ Đình, với diện tích 0,3 ha.

- Trung tâm Thương mại dịch vụ Hạ Đình, phường Hạ Đình, với diện tích 0,98 ha.

- Xây dựng đường từ Khu đô thị Royal City đến ven sông Tô Lịch và cầu nối sang đường Láng, phường Thượng Đình, với diện tích 0,23 ha.

- Đầu tư xây dựng công trình thuộc ô đất A12 - Nguyễn Xiển, phường Kim Giang, với diện tích 1,5 ha.

- Tòa nhà Dịch vụ thương mại, nhà trẻ và nhà ở cao tầng - VNT Hạ Đình, phường Hạ Đình với diện tích 0,47 ha.

- Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê, phường Nhân Chính với diện tích 0,16 ha.

- Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và nhà ở, phường Thanh Xuân Trung với diện tích 1,12 ha.

- Xây mới sân chơi các thửa đất sau GPMB, phường Hạ Đình với diện tích 0,053 ha.

- Đầu tư xây dựng ngõ 140 Khuất Duy Tiên ra đường Khuất Duy Tiên, phường Nhân Chính với diện tích 0,05 ha.

1.3 Các dự án chưa thực hiện (chưa có quyết định giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất, thu hồi đất, chưa cắm mốc giới GPMB)

- Xây dựng trường mầm non công lập, phường Phương Liệt với diện tích 0,32 ha.

- Công trình GPMB các thửa đất siêu mỏng, siêu méo trên địa bàn các phường Thanh Xuân Trung, Nhân Chính, Phương Liệt, Thượng Đình, Hạ Đình với diện tích 0,06 ha.

- Mở đường từ ngõ 12 Khuất Duy Tiên ra đg Nguyễn Trãi, phường Thanh Xuân Trung với diện tích 0,31 ha.

- Khu chức năng đô thị tại 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình với diện tích 11 ha.

- Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình quân sự của Quân chủng PK-KQ theo hình thức hợp đồng BT, phường Khương Mai với diện tích 5,62 ha.

- Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và văn phòng, phường Thượng Đình với diện tích 0,45 ha.

- Tòa nhà hỗn hợp VP, DV thương mại, nhà ở, phường Phương Liệt với diện tích 0,27 ha.

- Nhà ở Tổ hợp đa chức năng, phường Thanh Xuân Trung với diện tích 1,30 ha.

- 04 Bãi đỗ xe ngầm dưới công viên cây xanh tại các khu đô thị quận Cầu Giấy và quận Thanh Xuân với diện tích 0,26 ha.

- Nhà ở kết hợp DVTM, VP cho thuê và khu nhà ở thấp tầng - Chelsea Tower, phường Phương Liệt với diện tích 0,22 ha.

2. ĐÁNH GIÁ NHỮNG TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

Quá trình thực hiện kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Thanh Xuân đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp nhiều khó khăn về chính sách đầu tư, chính sách bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thu hồi đất, khó khăn về nguồn vốn thực hiện. Nhiều khu đất dự án, đã được giao đất để thực hiện giải phóng mặt bằng nhưng chậm triển khai để đất hoang hóa hoặc bị lấn chiếm, xây dựng công trình trái phép gây khó khăn trong việc quản lý đất đai, quản lý trật tự xây dựng và quy chủ sử dụng đất, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giải phóng mặt

bằng dự án dẫn đến thời gian triển khai các dự án kéo dài, không hoàn thành kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Thanh Xuân.

3. ĐÁNH GIÁ NGUYÊN NHÂN CỦA TỒN TẠI TRONG THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM TRƯỚC

Được sự quan tâm chỉ đạo của Quận ủy, HĐND, UBND quận trong việc xây dựng, triển khai và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Thanh Xuân đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện còn gặp một số khó khăn, dẫn đến kết quả thực hiện không đạt như kế hoạch đề ra, do một số nguyên nhân chủ yếu như sau:

- Hệ thống chính sách pháp luật trong công tác quản lý nhà nước về lĩnh vực đất đai còn nhiều bất cập, dẫn đến khó khăn trong thực hiện các quy trình thủ tục đầu tư của doanh nghiệp, công tác giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất... còn gặp nhiều khó khăn bất cập, chưa được các cấp có thẩm quyền tháo gỡ kịp thời.

- Công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, giải phóng mặt bằng phục vụ các dự án phát triển kinh tế - xã hội còn gặp nhiều khó khăn do trải qua 02 thời kỳ Luật Đất đai, các Nghị định, Thông tư hướng dẫn..., chính sách bồi thường giải phóng mặt bằng bất cập, nhận thức của người dân về pháp luật đất đai còn hạn chế cũng như ý thức trách nhiệm của một số công dân chưa tốt.

- Nhiều khu đất dự án, đã được giao đất để thực hiện giải phóng mặt bằng chậm triển khai để đất hoang hóa hoặc bị lấn chiếm, mua bán trao tay, xây dựng công trình trái phép gây khó khăn trong việc quản lý đất, quản lý trật tự xây dựng và quy chủ sử dụng đất, ảnh hưởng trực tiếp đến công tác giải phóng mặt bằng dự án.

* **Các mặt được:** Công tác quản lý đất đai theo quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đang ngày càng đi vào thực chất, góp phần tích cực vào việc sử dụng đất hợp lý và có hiệu quả. Việc giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đã bám sát và tuân thủ quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất.

Nhận thức về vai trò của công tác quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất và ý thức chấp hành quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã được nâng cao. Tình trạng vi phạm quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất trong công tác giao đất, cho thuê đất, cho phép chuyển mục đích sử dụng đất được hạn chế đáng kể.

Quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất đã là một trong những căn cứ quan trọng để quản lý và chỉ đạo khai thác đất đai có hiệu quả. Đồng thời là cơ sở để triển khai thực hiện các chính sách, pháp luật về đất đai nhằm góp phần ổn định chính trị - xã hội; tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.

Phần III

LẬP KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021

1. CHỈ TIÊU, NHU CẦU SỬ DỤNG ĐẤT CHO CÁC NGÀNH, LĨNH VỰC

1.1 Chỉ tiêu sử dụng đất phân bổ đến đơn vị hành chính cấp phường

Quận Thanh Xuân có tổng diện tích đất tự nhiên là 917,35 ha chiếm khoảng 0,28% tổng diện tích tự nhiên của thủ đô Hà Nội. Diện tích tự nhiên theo kiểm kê đất đai năm 2019 tăng 8,38ha so với số liệu kiểm kê năm 2014 là do địa giới hành chính khu Hồ điều hòa Nhân Chính, phường Nhân Chính có điều chỉnh, đồng thời quá trình thực hiện đo đạc, kiểm kê đất đai năm 2019 sử dụng máy móc và các phần mềm tính toán hiện đại và chính xác hơn. Diện tích đất tự nhiên của các phường trong quận phân bố không đồng đều, lớn nhất là phường Nhân Chính 165,07 ha, chiếm 18,0% diện tích đất toàn quận, nhỏ nhất là phường Kim Giang 21,35 ha, chiếm 2,5% diện tích đất toàn quận.

Đất đai trong quá trình quản lý và sử dụng luôn luôn biến động bởi các yếu tố khách quan và chủ quan, xu thế biến động chính là giảm đất nông nghiệp, chủ yếu là đất lúa, trồng cây hàng năm khác và nuôi trồng thủy sản; tăng đất phi nông nghiệp, chủ yếu là đất có mục đích công cộng, đất trụ sở cơ quan công trình sự nghiệp; biến động trong nội bộ đất phi nông nghiệp, giảm đất cơ sở sản xuất kinh doanh, tăng đất ở đô thị và đất thương mại dịch vụ. Xu thế biến động trên địa bàn quận là phù hợp với quy luật phát triển kinh tế, xã hội.

Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917,35	49,44	31,42	107,66	165,07	66,90	69,59	22,89	130,95	73,79	105,80	93,85
1	Đất nông nghiệp	NNP	6,72	-	-	-	-	-	0,47	-	6,25	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	6,72	-	-	-	-	-	0,47	-	6,25	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904,60	49,44	31,42	107,66	164,73	66,90	69,12	22,89	119,01	73,79	105,80	93,85
2.1	Đất quốc phòng	CQP	72,69	-	0,17	1,73	5,55	-	-	0,02	1,23	5,93	49,34	8,71
2.2	Đất an ninh	CAN	10,20	0,05	1,19	2,40	6,00	0,02	0,26	0,07	0,04	0,01	0,06	0,11
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	13,98			5,88	2,06	2,53	1,26	0,07		0,50	1,29	0,39
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	54,86	1,61	2,17	19,64	4,52	8,58	4,45	0,20	2,70	0,48	1,39	9,13
2.5	Đất có mục đích công cộng	CCC	209,18	15,69	7,99	25,06	50,37	16,37	18,53	5,92	19,65	13,90	13,67	22,05
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Đất ở tại đô thị	ODT	408,69	17,46	13,59	39,06	70,67	33,90	33,55	13,26	64,52	47,72	37,96	37,00
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,07	1,76	0,62	5,18	1,02	0,34	0,09	0,13	0,15	0,07	0,67	0,05
2.9	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	64,01	12,88	5,69	8,71	11,78	2,71	1,45	2,25	7,22	2,79	0,96	7,58
2.10	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,90	-	-	-	1,06	-	0,16	-	0,56	0,04	-	0,08
2.11	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1,74	-	-	-	0,88	-	0,19	-	0,49	0,03	-	0,15
2.12	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6,92	-	0,01	-	1,69	-	1,08	-	4,14	-	-	-
2.13	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16,45	-	-	-	0,81	2,46	2,53	0,97	3,43	2,02	0,46	3,77
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33,07	-	-	-	8,30	0,00	4,97	-	14,65	0,30	-	4,86
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,85	-	-	-	0,02	-	0,60	-	0,23	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	6,03	-	-	-	0,34	-	-	0,00	5,69	-	-	-

1.2 Chỉ tiêu sử dụng đất trong kế hoạch sử dụng đất năm trước chưa thực hiện hết

Thực hiện các Nghị quyết số 27/NQ-HĐND ngày 04/12/2019; số 08/NQ-HĐND ngày 07/7/2020 về việc thông qua danh mục; điều chỉnh bổ sung danh mục các công trình, dự án thu hồi đất năm 2020; dự án chuyển mục đích đất trồng lúa, rừng phòng hộ, rừng đặc dụng trên địa bàn thành phố Hà Nội năm 2020 thuộc thẩm quyền của HĐND thành phố Hà Nội (với tổng số 20 dự án); các Quyết định số 1400/QĐ-UBND ngày 07/4/2020; số 3580/QĐ-UBND ngày 17/8/2020 phê duyệt Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 và điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Thanh Xuân (với tổng số 50 dự án). Đảng bộ, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đã chỉ đạo, thực hiện theo kế hoạch sử dụng đất năm 2020 quận Thanh Xuân nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển đô thị, dịch vụ, xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển về kinh tế - xã hội, đã đạt được một số kết quả nhất định, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thành phố Hà Nội. Số dự án đã cắm mốc theo hướng dẫn của Sở Tài nguyên và Môi trường, có quyết định thu hồi đất hoặc giao đất là 33 dự án (*đạt tỷ lệ 66,0%*); diện tích 19,0 ha (*đạt tỷ lệ 49,36%*). Các dự án chưa thực hiện là 17 dự án, nhưng đã được các Chủ đầu tư nghiêm túc thực hiện, liên hệ với UBND Thành phố và các Sở, ngành Thành phố nhằm hoàn thiện các thủ tục đầu tư theo quy định.

Các chỉ tiêu sử dụng đất năm 2020 chưa thực hiện hết như sau:

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích KH được phê duyệt (ha)	Kết quả thực hiện	
				Diện tích hiện trạng 2020 (ha)	Tăng (+), giảm (-) (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
I	Tổng diện tích đất		908,97	917,35	(8,39)
1	Đất nông nghiệp	NNP	9,91	10,09	(0,18)
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,00	0,00	0,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	9,84	10,09	(0,25)
1.3	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,07	0,00	0,07
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	892,55	899,48	(6,93)
2.1	Đất ở tại đô thị	ODT	404,61	390,77	13,84
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	6,15	10,07	(3,92)
2.3	Đất quốc phòng	CQP	69,48	78,31	(8,83)
2.4	Đất an ninh	CAN	10,73	10,20	0,53
2.5	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSN	58,78	64,01	(5,23)

2.6	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	99,65	80,68	18,97
2.7	Đất có mục đích công cộng	CCC	184,92	209,56	(24,64)
2.9	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	2,77	1,74	1,03
2.10	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6,71	4,62	2,09
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	15,74	16,45	(0,71)
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33,01	33,07	(0,06)
3	Đất chưa sử dụng	CSD	6,51	7,79	(1,28)
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	6,51	7,79	(1,28)

1.3 Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực trong năm kế hoạch 2021

Nhằm đáp ứng nhu cầu về đất ở cũng như việc bố trí đất cho các mục đích phi nông nghiệp, dự kiến năm 2021, quận Thanh Xuân có khoảng 904,6 ha đất sử dụng vào các mục đích phi nông nghiệp, diện tích tăng khoảng 5,12 ha so với hiện trạng, cụ thể:

Tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cho các ngành, lĩnh vực

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích (ha)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính		917,35
1	Đất nông nghiệp	NNP	6,72
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,00
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	6,72
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	0,00
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,00
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904,60
2.1	Đất quốc phòng	CQP	72,69
2.2	Đất an ninh	CAN	10,20
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	13,98
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	54,86
2.5	Đất có mục đích công cộng	CCC	209,18
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00
2.7	Đất ở tại đô thị	ODT	408,69
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,07
2.9	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	64,01
2.10	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,90
2.11	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1,74
2.12	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6,92
2.13	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16,45
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33,07
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,85
3	Đất chưa sử dụng	CSD	6,03

a. Đất nông nghiệp

Năm 2020 diện tích đất nông nghiệp có 10,09 ha, chiếm 1,1% diện tích đất tự nhiên. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển của các ngành, hoàn thiện cơ sở hạ tầng, thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế xã hội, có 3,37 ha đất nông nghiệp, chủ yếu là đất bằng trồng cây hàng năm được chuyển mục đích sử dụng sang đất phi nông nghiệp, cụ thể:

- + Đất phát triển hạ tầng: 0,67 ha;
- + Đất thương mại, dịch vụ: 0,4 ha;
- + Đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng: 2,3 ha.

Như vậy, đến năm 2021 quỹ đất nông nghiệp của quận Thanh Xuân còn 6,72 ha, giảm 3,37 ha so với hiện trạng.

b. Đất phi nông nghiệp

Năm 2020 diện tích đất phi nông nghiệp có 899,48 ha, chiếm 98,05% diện tích đất tự nhiên. Trong kế hoạch sử dụng đất năm 2021 đất phi nông nghiệp tăng 5,12 ha do được chuyển sang từ đất nông nghiệp và đất chưa sử dụng, trong đó:

- + Đất Quốc phòng, an ninh:

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2021, diện tích đất Quốc phòng, an ninh giảm 5.62ha, do chuyển sang đất ở đô thị tại dự án Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình quân sự của Quân chủng PK-KQ theo hình thức hợp đồng BT. Như vậy đến năm 2021 diện tích đất quốc phòng là 72,69 ha.

- + Đất Thương mại, dịch vụ:

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2021, diện tích đất Thương mại, dịch vụ tăng 1,06 ha, do chuyển một phần diện tích đất từ đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,45 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác 0,4 ha; đất ở đô thị 0,32 ha; đất nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng 0,15 ha. Đồng thời chuyển một phần diện tích đất Thương mại, dịch vụ sang đất ở 0,26 ha. Như vậy đến năm 2021 diện tích đất Thương mại, dịch vụ là 13,98 ha.

Các dự án sử dụng đất vào mục đích đất thương mại, dịch vụ gồm:

* *Trung tâm Thương mại dịch vụ Hạ Đình, phường Phường Hạ Đình với diện tích 0,98 ha.*

* *Tòa nhà hỗn hợp thương mại dịch vụ và văn phòng, số 76 đường Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình với diện tích 0,45 ha.*

* *Trung tâm thương mại và văn phòng cho thuê, tại ô đất 4.6No Lê Văn Lương, phường Nhân Chính với diện tích 0,16 ha.*

** Khách sạn TSG Cửu Long (Amachi Hotel), số 201 đường Trường Chinh, phường Khương Mai với diện tích 0,2 ha.*

+ Đất Sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp:

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2021, diện tích đất Sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp giảm 12,78 ha, do chuyển một phần sang làm đất thương mại, dịch vụ 0,45 ha; đất ở đô thị 12,2 ha; đất giao thông 0,13 ha. Như vậy đến năm 2021 diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp là 54,86 ha.

+ Đất có mục đích công cộng:

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2021, diện tích đất có mục đích công cộng chủ yếu là đất giao thông tăng 1,52 ha, do chuyển một phần từ diện tích đất ở đô thị 0,72 ha; đất bằng trồng cây hàng năm khác 0,67 ha; đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 0,13 ha. Như vậy đến năm 2021 diện tích đất có mục đích công cộng là 209,18 ha.

Các dự án sử dụng đất vào mục đích công cộng gồm:

** Đầu tư xây dựng hạ tầng KT xung quanh Hồ Rẻ Quạt, phường Hạ Đình với diện tích 1,68 ha.*

** Đầu tư xây dựng ngách 168/21 và hẻm 168/21/2 Nguyễn Xiển, phường Hạ Đình với diện tích 0,21 ha.*

** Đầu tư xây dựng theo quy hoạch tuyến phố Lê Văn Thiêm, phường Nhân Chính, Thanh Xuân Trung với diện tích 1,05 ha.*

** Xây dựng trường mầm non công lập tại phường Phương Liệt với diện tích 0,32 ha.*

** Tu bổ, tôn tạo di tích lịch sử Gò Đống Thây, phường Thanh Xuân Trung với diện tích 0,88 ha.*

** Công trình GPMB các thửa đất siêu mỏng, siêu méo trên địa bàn các phường Nhân Chính, Phương Liệt, Thượng Đình với diện tích 0,03 ha.*

** Cải tạo mở rộng theo quy hoạch phố Nguyễn Tuân, phường Thanh Xuân Trung với diện tích 1,51 ha.*

** Xây dựng tuyến đường vào cụm 3 Trường Thanh Xuân Nam, phường Hạ Đình, Thanh Xuân Nam với diện tích 1,4 ha.*

** Mở rộng Trạm biến áp 110kV Thượng Đình - E1.5, phường Hạ Đình với diện tích 0,3 ha.*

** Đầu tư xây dựng ngõ 140 Khuất Duy Tiến ra đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân với diện tích 0,05 ha.*

* Xây dựng đoạn tuyến đường từ KĐT Royal City đến đường ven sông Tô Lịch và cầu nối sang đường Láng, phường Thượng Đình với diện tích 0,23 ha.

* 04 Bãi đỗ xe ngầm dưới công viên cây xanh tại các KĐT quận Cầu Giấy và Thanh Xuân, phường Nhân Chính với diện tích 0,26 ha.

* Xây dựng hầm chui Lê Văn Lương - Vành đai 3, phường Nhân Chính, Thanh Xuân Bắc với diện tích 2,0 ha.

* 19 dự án xây dựng mới, nâng công suất Trạm biến áp; xây dựng mới các lộ cáp ngầm trên địa bàn các phường, quận Thanh Xuân với tổng diện tích khoảng 1,26 ha.

+ Đất ở đô thị:

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2021, diện tích đất ở đô thị tăng 18,65 ha, do chuyển từ một phần diện tích đất sản xuất kinh doanh phi nông nghiệp 12,2 ha; đất quốc phòng, an ninh 5,62 ha; đất bằng chưa sử dụng 1,76 ha; đất thương mại, dịch vụ 0,26 ha. Đồng thời cũng chuyển một phần diện tích đất ở đô thị sang các loại đất khác như đất giao thông 0,72 ha; đất thương mại dịch vụ 0,32 ha. Như vậy đến năm 2021 diện tích đất ở đô thị là 408,69 ha.

Các dự án sử dụng đất vào mục đích đất ở đô thị gồm:

* GPMB và san nền sơ bộ Khu đô thị Tây Nam Kim Giang I, phường Hạ Đình với diện tích 1,2 ha.

* Xây dựng Khu đô thị mới Phùng Khoang trên địa bàn phường Nhân Chính với diện tích 0,59 ha.

* Khu chức năng đô thị tại 233, 233B và 235 Nguyễn Trãi, phường Thượng Đình với diện tích 11,0 ha.

* Dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, công trình quân sự của Quân chủng PK-KQ theo hình thức hợp đồng BT, phường Khương Mai với diện tích 5,62 ha.

* Đầu tư xây dựng công trình thuộc ô đất A12 - Nguyễn Xiển, phường Kim Giang với diện tích 1,50 ha.

* Tòa nhà hỗn hợp văn phòng, dịch vụ thương mại, nhà ở, số 149 đường Trường Chinh, phường Phương Liệt với diện tích 0,27 ha.

* Tòa nhà hỗn hợp Vinaconex 1, tại Lô D9 Khuất Duy Tiến, phường Thanh Xuân Bắc với diện tích 0,25 ha.

* Tòa nhà Dịch vụ thương mại, nhà trẻ và nhà ở cao tầng - VNT Hạ Đình, khu hồ Rẻ Quạt phường Hạ Đình với diện tích 0,47 ha.

* Trung tâm thương mại, dịch vụ, văn phòng và nhà ở, số 69 Vũ Trọng Phụng, phường Thanh Xuân Trung với diện tích 1,12 ha.

* Nhà ở kết hợp DVTM, VP cho thuê và khu nhà ở thấp tầng - Chelsea Tower, số 118 Nguyễn Văn Trỗi, phường Phương Liệt với diện tích 0,22 ha.

+ Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng:

Trong năm kế hoạch sử dụng đất năm 2021, diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng tăng thêm 2,3 ha, do chuyển từ một phần diện tích đất bằng trồng cây hàng năm khác, để thực hiện dự án: Nhà tang lễ quận Thanh Xuân, phường Khương Đình. Như vậy đến năm 2021 diện tích đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng là 6,92 ha.

2. DIỆN TÍCH CÁC LOẠI ĐẤT CẦN CHUYỂN MỤC ĐÍCH QUY ĐỊNH TẠI ĐIỂM a, b, c, d và e, KHOẢN 1, ĐIỀU 57 LUẬT ĐẤT ĐAI

Phường Khương Đình: Chuyển mục đích sử dụng 2,3 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, nhà hỏa táng (dự án Nhà tang lễ quận).

Phường Hạ Đình: Chuyển mục đích sử dụng 1,07 ha đất trồng cây hàng năm khác sang đất giao thông (dự án Đầu tư xây dựng hạ tầng KT xung quanh Hồ Rế Quạt) và thương mại dịch vụ (dự án Trung tâm Thương mại dịch vụ Hạ Đình).

3. DIỆN TÍCH ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG ĐƯA VÀO SỬ DỤNG

Phường Nhân Chính: Đưa 0,47 ha đất chưa sử dụng vào sử dụng làm đất ở đô thị (dự án Khu đô thị mới Phùng Khoang).

Phường Kim Giang: đưa 1,29 ha đất chưa sử dụng vào sử dụng làm đất ở đô thị (Công trình tại ô đất A12 Nguyễn Xiển).

4. KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2021

Để các dự án thu hồi đất được triển khai đúng theo kế hoạch năm 2021, quận Thanh Xuân cần thu hồi 27,09 ha đất, trong đó:

- Thu hồi 3,57 ha đất nông nghiệp.
- Thu hồi 23,05 ha đất phi nông nghiệp.
- Thu hồi 0,47 ha đất bằng chưa sử dụng.

5. DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH, DỰ ÁN

(chi tiết tại biểu 10/CH)

Phần IV

GIẢI PHÁP TỔ CHỨC THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Thanh Xuân có tính khả thi cao, đáp ứng tốt nhu cầu sử dụng đất và hoàn thành các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của quận trong năm 2021, trong quá trình triển khai cần phải thực hiện một số giải pháp sau:

- Ban hành các văn bản quy định về việc thực hiện hoạch kế hoạch sử dụng đất; kiên quyết không thỏa thuận đầu tư, cấp phép đầu tư, giao cấp đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với những dự án, công trình không nằm trong danh mục kế hoạch sử dụng đất năm 2021.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát, đôn đốc thực hiện kế hoạch sử dụng đất đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với những trường hợp cố tình chậm triển khai thực hiện hoặc sử dụng sai mục đích khi được Nhà nước giao đất, cho thuê đất.

- Đăng tải đầy đủ thông tin về kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Thanh Xuân trên trang thông tin điện tử của quận, tuyên truyền, phổ biến đầy đủ thông tin kế hoạch sử dụng đất năm 2021 trên các phương tiện thông tin đại chúng. Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin, đảm bảo được tính minh bạch của kế hoạch sử dụng đất để mọi thành phần kinh tế biết, để tham gia thực hiện.

- Thực hiện chính sách khai thác quỹ đất hợp lý, tăng cường thực hiện các dự án đấu giá, đấu thầu dự án có sử dụng đất nhằm tăng nguồn thu cho ngân sách Nhà nước. Cân đối, xác định các nguồn vốn để thực hiện, đảm bảo tính khả thi của kế hoạch sử dụng đất.

- Cần xem xét ưu tiên đối với những dự án có tính trọng điểm, là động lực phát triển kinh tế của địa phương, các dự án thân thiện với môi trường, các dự án mang tính bền vững.

KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

1. KẾT LUẬN

Kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Thanh Xuân được xây dựng trên cơ sở phân tích, đánh giá tổng hợp điều kiện tự nhiên kinh tế - xã hội; quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và của quận; chiến lược và kế hoạch phát triển các ngành, các lĩnh vực.

Xây dựng kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Thanh Xuân nhằm phục vụ tốt cho công tác quản lý Nhà nước về đất đai trên địa bàn quận, như công tác giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất có hiệu quả, tạo điều kiện phục vụ cho chuyển đổi cơ cấu kinh tế, chuẩn bị cơ sở hạ tầng, thu hút vốn đầu tư, phát triển đô thị, thương mại, dịch vụ theo hướng hiện đại hoá, tạo lập uy tín, thu hút vốn đầu tư mạnh mẽ trong và ngoài nước, tạo động lực phát triển thủ đô.

2. KIẾN NGHỊ

Để kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Thanh Xuân sớm có hiệu lực, đạt tính khả thi cao, làm cơ sở giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất và chuyển mục đích sử dụng đất theo đúng quy định của pháp luật. UBND quận Thanh Xuân kiến nghị:

- Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét và phê duyệt kế hoạch sử dụng đất năm 2021 quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

- Sau khi được UBND Thành phố phê duyệt, UBND quận sẽ chỉ đạo UBND các phường, các phòng, ban, ngành trong quận, các tổ chức triển khai thực hiện đúng kế hoạch được duyệt nhằm sử dụng đất hiệu quả, đảm bảo tốt vai trò quản lý Nhà nước về đất đai.

BIỂU 01/CH

HIỆN TRẠNG SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917,35	49,44	31,42	107,66	165,07	66,90	69,59	22,89	130,95	73,79	105,80	93,85
1	Đất nông nghiệp	NNP	10,09	-	-	-	-	-	1,54	-	8,55	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	10,09	-	-	-	-	-	1,54	-	8,55	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	899,48	49,44	31,42	107,66	164,26	66,90	68,05	21,61	116,71	73,79	105,80	93,85
2.1	Đất quốc phòng	CQP	78,31	-	0,17	1,73	5,55	-	-	0,02	1,23	5,93	54,96	8,71
2.2	Đất an ninh	CAN	10,20	0,05	1,19	2,40	6,00	0,02	0,26	0,07	0,04	0,01	0,06	0,11
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	12,92			5,88	1,90	2,08	0,54	0,07		0,50	1,29	0,66
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	66,91	1,86	2,30	19,64	4,52	20,03	4,45	0,20	2,70	0,48	1,39	9,35
2.5	Đất có mục đích công cộng	CCC	207,66	15,69	7,78	24,88	50,32	16,28	17,54	5,92	19,65	13,90	13,67	22,05
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Đất ở tại đô thị	ODT	390,77	17,21	13,67	39,24	70,41	22,99	34,19	11,98	64,52	47,72	32,34	36,51
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,07	1,76	0,62	5,18	1,02	0,34	0,09	0,13	0,15	0,07	0,67	0,05
2.9	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	64,01	12,88	5,69	8,71	11,78	2,71	1,45	2,25	7,22	2,79	0,96	7,58
2.10	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,90	-	-	-	1,06	-	0,16	-	0,56	0,04	-	0,08
2.11	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1,74	-	-	-	0,88	-	0,19	-	0,49	0,03	-	0,15

2.12	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	4,62	-	0,01	-	1,69	-	1,08	-	1,84	-	-	-
2.13	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16,45	-	-	-	0,81	2,46	2,53	0,97	3,43	2,02	0,46	3,77
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33,07	-	-	-	8,30	0,00	4,97	-	14,65	0,30	-	4,86
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,85	-	-	-	0,02	-	0,60	-	0,23	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	7,79	-	-	-	0,81	-	-	1,29	5,69	-	-	-

**Biểu 02/CH KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2020
QUẬN THANH XUÂN**

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Diện tích theo KH được phê duyệt (ha)	Kết quả thực hiện	
				Diện tích theo hiện trạng SDD 2020 (ha)	Tăng (+), giảm (-) (ha)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)=(4)-(5)
I	Tổng diện tích đất		908,97	917,35	(8,39)
1	Đất nông nghiệp	NNP	9,91	10,09	(0,18)
1.1	Đất trồng lúa	LUA	0,00	0,00	0,00
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	9,84	10,09	(0,25)
1.3	Đất nông nghiệp khác	NKH	0,07	0,00	0,07
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	892,55	899,48	(6,93)
2.1	Đất ở tại đô thị	ODT	404,61	390,77	13,84
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	6,15	10,07	(3,92)
2.3	Đất quốc phòng	CQP	69,48	78,31	(8,83)
2.4	Đất an ninh	CAN	10,73	10,20	0,53
2.5	Đất trụ sở của tổ chức sự nghiệp	DSN	58,78	64,01	(5,23)
2.6	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	99,65	80,68	18,97
2.7	Đất có mục đích công cộng	CCC	184,92	209,56	(24,64)
2.9	Đất cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng	TTN	2,77	1,74	1,03
2.10	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6,71	4,62	2,09
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	15,74	16,45	(0,71)
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33,01	33,07	(0,06)
3	Đất chưa sử dụng	CSD	6,51	7,79	(1,28)
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	6,51	7,79	(1,28)

BIỂU 03/CH

QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Loại đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính cấp phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
I	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		917,35	49,44	31,42	107,66	165,07	66,90	69,59	22,89	130,95	73,79	105,80	93,85
1	Đất nông nghiệp	NNP	6,72	-	-	-	-	-	0,47	-	6,25	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.2	Đất bằng trồng cây hàng năm khác	BHK	6,72	-	-	-	-	-	0,47	-	6,25	-	-	-
1.3	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
1.4	Đất nông nghiệp khác	NKH	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	904,60	49,44	31,42	107,66	164,73	66,90	69,12	22,89	119,01	73,79	105,80	93,85
2.1	Đất quốc phòng	CQP	72,69	-	0,17	1,73	5,55	-	-	0,02	1,23	5,93	49,34	8,71
2.2	Đất an ninh	CAN	10,20	0,05	1,19	2,40	6,00	0,02	0,26	0,07	0,04	0,01	0,06	0,11
2.3	Đất thương mại, dịch vụ	TMD	13,98			5,88	2,06	2,53	1,26	0,07		0,50	1,29	0,39
2.4	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	54,86	1,61	2,17	19,64	4,52	8,58	4,45	0,20	2,70	0,48	1,39	9,13
2.5	Đất có mục đích công cộng	CCC	209,18	15,69	7,99	25,06	50,37	16,37	18,53	5,92	19,65	13,90	13,67	22,05
2.6	Đất ở tại nông thôn	ONT	0,00	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-	-
2.7	Đất ở tại đô thị	ODT	408,69	17,46	13,59	39,06	70,67	33,90	33,55	13,26	64,52	47,72	37,96	37,00
2.8	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	10,07	1,76	0,62	5,18	1,02	0,34	0,09	0,13	0,15	0,07	0,67	0,05
2.9	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	64,01	12,88	5,69	8,71	11,78	2,71	1,45	2,25	7,22	2,79	0,96	7,58
2.10	Đất cơ sở tôn giáo	TON	1,90	-	-	-	1,06	-	0,16	-	0,56	0,04	-	0,08
2.11	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	1,74	-	-	-	0,88	-	0,19	-	0,49	0,03	-	0,15

2.12	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	6,92	-	0,01	-	1,69	-	1,08	-	4,14	-	-	-
2.13	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	16,45	-	-	-	0,81	2,46	2,53	0,97	3,43	2,02	0,46	3,77
2.14	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	33,07	-	-	-	8,30	0,00	4,97	-	14,65	0,30	-	4,86
2.15	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	0,85	-	-	-	0,02	-	0,60	-	0,23	-	-	-
3	Đất chưa sử dụng	CSD	6,03	-	-	-	0,34	-	-	0,00	5,69	-	-	-

BIỂU 06/CH

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
	Tổng diện tích đất của đơn vị hành chính (1+2+3)		26,99	0,25	0,21	3,35	0,80	11,68	1,00	1,29	2,30	-	5,62	0,49
1	Đất nông nghiệp	NNP	2,30								2,30			
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	3,37						1,07		2,30			
1.2	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS	-											
1.3	Đất nông nghiệp khác	NKH	-											
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	22,93	0,25	0,21	3,35	0,33	11,68	1,00	-	-	-	5,62	0,49
2.1	Đất ở tại đô thị	ODT	1,32		0,08	0,18	0,33	0,09	0,64					
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	-											
2.3	Đất quốc phòng	CQP	5,62										5,62	
2.4	Đất an ninh	CAN	-											
2.5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	-											
2.6	Đất thương mại, dịch vụ	TMD												0,27
2.7	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	CSK	12,78	0,25	0,13	0,73		11,45						0,22
2.8	Đất có mục đích công cộng	CCC	2,94			2,44		0,14	0,36					
2.9	Đất cơ sở tôn giáo	TON	-											
2.10	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	-											

2.11	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	-											
2.12	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	-											
2.13	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	-											
2.14	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-											
3	Đất chưa sử dụng	CSD	1,76	-	-	-	0,47	-	-	1,29	-	-	-	-
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	1,76				0,47			1,29				

BIỂU 07/CH KẾ HOẠCH CHUYỂN MỤC ĐÍCH SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khuong Đình	Khuong Trung	Khuong Mai	Phuong Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đất nông nghiệp chuyển sang phi nông nghiệp	NNP/PNN	3,37	-	-	-	-	-	1,07	-	2,30	-	-	-
1.1	Đất trồng lúa	LUA/PNN	-											
1.2	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK/PNN	3,37						1,07		2,30			
1.3	Đất trồng cây lâu năm	CLN/PNN	-											
1.4	Đất rừng phòng hộ	RPH/PNN	-											
1.5	Đất rừng đặc dụng	RDD/PNN	-											
1.6	Đất rừng sản xuất	RSX/PNN	-											
1.7	Đất nuôi trồng thủy sản	NTS/PNN	-											
1.8	Đất làm muối	LMU/PNN	-											
1.9	Đất nông nghiệp khác	NKH/PNN	-											
2	Chuyển đổi cơ cấu sử dụng đất trong nội bộ đất nông nghiệp													

BIỂU 08/CH

KẾ HOẠCH THU HỒI ĐẤT NĂM 2021 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đất nông nghiệp	NNP	3,57	-	-	-	-	-	1,07	-	2,30	-	-	0,20
1.1	Đất trồng cây hàng năm khác	HNK	2,30						1,07		2,3			0,2
1.2	Đất nông nghiệp khác	NKH	-											
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	23,05	-	0,21	3,50	0,17	11,00	2,55	-	-	-	5,62	-
2.1	Đất ở tại đô thị	ODT	2,32		0,08	0,18	0,17		1,89					
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	-											
2.3	Đất quốc phòng	CQP	5,62										5,62	
2.4	Đất an ninh	CAN	-											
2.5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	-											
2.6	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	11,13		0,13			11,00						
2.7	Đất có mục đích công cộng	CCC	3,98			3,32			0,66					
2.8	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	-											
2.9	Đất có mặt nước CD	MNC	-											
2.1	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-											
3	Đất chưa sử dụng	CSD	0,47	-	-	-	0,47	-	-	-	-	-	-	-
3.1	Đất bằng chưa sử dụng	BCS	0,47				0,47							

BIỂU 09/CH

KẾ HOẠCH ĐƯA ĐẤT CHƯA SỬ DỤNG VÀO SỬ DỤNG ĐẤT NĂM 2021 QUẬN THANH XUÂN

Đơn vị tính: ha

STT	Chỉ tiêu sử dụng đất	Mã	Tổng diện tích đất	Diện tích phân theo đơn vị hành chính phường										
				Thanh Xuân Bắc	Thanh Xuân Nam	Thanh Xuân Trung	Nhân Chính	Thượng Đình	Hạ Đình	Kim Giang	Khương Đình	Khương Trung	Khương Mai	Phương Liệt
(1)	(2)	(3)	(4)=(5)+...+(15)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)
1	Đất nông nghiệp	NNP												
2	Đất phi nông nghiệp	PNN	1,76	-	-	-	0,47	-	-	1,29	-	-	-	-
2.1	Đất ở tại đô thị	ODT	1,76				0,47			1,29				
2.2	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	TSC	-											
2.3	Đất quốc phòng	CQP	-											
2.4	Đất an ninh	CAN	-											
2.5	Đất xây dựng công trình sự nghiệp	DSN	-											
2.6	Đất sản xuất, kinh doanh phi nông nghiệp	SKC	-											
2.7	Đất có mục đích công cộng	CCC	-											
2.8	Đất cơ sở tôn giáo	TON	-											
2.9	Đất cơ sở tín ngưỡng	TIN	-											
2.1	Đất làm nghĩa trang, nghĩa địa, nhà tang lễ, NHT	NTD	-											
2.11	Đất sông, ngòi, kênh, rạch, suối	SON	-											
2.12	Đất có mặt nước chuyên dùng	MNC	-											
2.13	Đất phi nông nghiệp khác	PNK	-											